TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 31- 01- 2019
"V/v Ly hôn, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Văn;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thủy;

Bà Lê Thu Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Xuân Tú- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hậu- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/TLPT- HNGĐ ngày 11/12 /2018 về " *Cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"*.

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 43/2018/HNGĐ- ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 62/2018/QĐ- PT ngày 18/12/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn kháng cáo: Anh Vũ Văn H- Sinh năm 1977, có mặt;
Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
Bị đơn: Chị Vũ Thị L- Sinh năm 1976, có mặt;
Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn anh Vũ Văn H trình bày:

- *Về hôn nhân*: Anh và chị Vũ Thị L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 10/11/1999 được UBND xã L, huyện Hậu Lộc cấp đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa thuận dẫn đến đời sống

chung không hạnh phúc. Trong quá trình chung sống, anh H và chị L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau do bất đồng quan điểm, không khí trong gia đình luôn căng thẳng. Anh H và chị L tuy vẫn sống chung một nhà nhưng đã ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh H đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị L.

- *Về con chung*, anh Vũ Văn H xác định vợ chồng có 3 con chung: Cháu đầu tên là Vũ Thị H1, sinh ngày 22/10/2000. Cháu thứ hai tên là Vũ Văn C, sinh ngày 09/9/2002. Cháu thứ ba tên là Vũ Thị H2, sinh ngày 15/12/2011, hiện nay cả ba cháu đang ở chung nhà với chị L, anh H.

Anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Văn Cường, giao cháu Vũ Thị H1và Vũ Thị H2 cho chị Vũ Thị L nuôi dưỡng.

-*Về tài sản*: Anh Vũ Văn H xác định vợ chồng có khối tài sản chung, cụ thể: 01 ngôi nhà hai gian cấp 4 đã cũ, trên diện diện tích đất 260m2 ở thôn P, xã L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Quan điểm của anh H đề nghị chia đôi số tài sản chung của vợ chồng có trên đất, còn đất đó của bà nội để lại giao cho anh lấy chỗ thờ cúng bà nội và bố anh là liệt sỹ, không đồng ý chia.

-*Về nợ*: Anh Vũ Văn H xác định vợ chồng có nợ bà Lê Thị P (là mẹ đẻ của anh H) số tiền 45.000.000đồng, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nợ chung. Tuy nhiên tại buổi hòa giải ngày 17/5/2018, quan điểm của bà P là không yêu cầu Tòa án giải quyết phần nợ liên quan đến bà, anh H cũng nhất trí các bên thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bị đơn chị Vũ Thị L trình bày:

-*Về hôn nhân*: Chị L thống nhất điều kiện, thời gian kết hôn như anh Vũ Văn H trình bày. Sau khi cưới, vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được khoảng 16 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H thường xuyên rượu chè, bài bạc, không quan tâm đến vợ con. Thậm chí còn chửi bới, đánh đập chị nhiều lần. Chị đã cố gắng nhẫn nhịn chịu đựng, nhưng anh H không sửa đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng hơn. Vợ chồng chị tuy sống chung một nhà nhưng đã ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay anh H làm đơn xin ly hôn, chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn đoàn tụ được nên cũng đồng ý ly hôn.

-*Về con chung*, chị Vũ Thị L thừa nhận vợ chồng có 3 con chung như anh H đã khai. Chị L có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả 3 cháu, nhưng chỉ yêu cầu anh Vũ Văn H cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Vũ Thị Hà mỗi tháng là 1.500.000đ cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

-*Về tài sản*: Chị Vũ Thị L xác định vợ chồng có khối tài sản chung gồm: 3 gian nhà cấp bốn đã cũ, công trình phụ gồm bếp ăn, chuồng lợn, bể nước trên diện tích đất 260m2 ở thôn P, xã L, huyện Hậu Lộc; Các tài sản khác gồm: 01 xe ba bánh chở vật liệu (hiện tại xe anh H đã bán); 1 bộ bàn ghế bằng gỗ, 1 ti vi siêu mỏng 32 inch và 1 bộ đầu đĩa. Chị L yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết chia cho

mẹ con chị có một ½ trên tổng số tài sản trên, có đất để mẹ con chị có chỗ ở, vì hiện tại mẹ con chị không còn chỗ ở nào khác.

Theo kết quả định giá tài sản ngày 30 tháng 8 năm 2018, tổng giá trị tài sản của anh H, chị L 601.903.734đ, gồm các tài sản sau:

Về đất: Diện tích 260 m2, tờ bản đồ số 4, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/11/1999. Trị giá = 468.000.000đ.

Các tài sản trên đất:

- Nhà ở chính mái lợp ngói, nền lát gạch bát, tường xây gạch tuynel 220 vôi ve điện hoàn chỉnh, kích thước 6m x 5.5m, cao 3,6m, làm năm 2002 ước giá trị còn lại 40%; Phần hiên hè bê tông cốt thép dày 15 cm tính thêm kích thước 1.8m x 6.5m. Trị giá = 40.903.200đ;

- Nhà ở mái ngói, nền lát gạch bát, tường xây gạch tuynel 220 vôi ve điện hoàn chỉnh, kích thước 3.5 x 5.5m, cao 3.2m. Trị giá = 44.082.500đ;

- Bể nước mưa tường xây gạch tuynel 110 kích thước 2.6m x 1.9 cao 1.65m. Trị giá = 14.117.532đ;

Trong đó phần nắp và đáy đổ bê tông cốt thép dày 15 cm tính thêm kích thước. Trị giá = 1.090.752đ;

- Nhà bếp mái lợp broximang tường xây gạch tuynel 220 kết hợp 110, nền láng vữa xi măng kích thước 3.5m x 5.7m. Trị giá = 17.456.250đ;

- Chuồng trại mái lợp ngói tường xây gạch tuynel 220 kết hợp 110, nền láng vữa xi măng kích thước 5.7m 3.3m. Trị giá = 12.226.500đ;

- Tivi Sony 32 inch màn hình phẳng mua năm 2013 hiện màn hình đã hỏng.Trị giá = 565.000đ;

Các tài sản khác:

- Đôi loa, 01 âm ly, 01 bộ đầu đĩa nhãn hiệu Trung Quốc vẫn còn sử dụng được. Trị giá = 1.500.000đ;

- 01 Bộ bàn ghế gỗ nhóm II giá trị sử dụng ước tính còn 60%. Trị giá = 1.920.000đ. Tổng giá trị tài sản tài sản của gia đình anh H và chị L là 601.903.734(Sáu trăm lẻ một triệu chín trăm không ba nghìn bảy trăm ba tư) đồng.

Bản án sơ thẩm số 43/2018/HNGĐ- ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56,Điều 59; 62; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a, b khoản 5; Điểm a khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Vũ Văn H về việc xin ly hôn đối với chị Vũ Thị L.

Về hôn nhân: Xử cho anh Vũ Văn H được ly hôn chị Vũ Thị L.

Về con chung: Giao cả ba cháu Vũ Thị H1, Vũ Văn C, Vũ Thị H2 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hà mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi.

Anh Vũ Văn H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

Về tài sản:

Gồm nhà chính, nhà bếp, chuồng trại và các vật khác:

Giao cho chị L quản lý sử dụng số tài sản gồm:

- Bể nước mưa tường xây gạch tuynel 110 kích thước 2.6m x 1.9 cao 1.65m. Trị giá = 14.117.532đ;

Trong đó phần nắp và đáy đổ bê tông cốt thép dày 15 cm tính thêm kích thước. Trị giá = 1.090.752đ;

- Nhà bếp mái lợp broximang tường xây gạch tuynel 220 kết hợp 110, nền láng vữa xi măng kích thước 3.5m x 5.7m. Trị giá = 17.456.250đ;

Cộng = 32.664.534đ.

Giao cho anh H quản lý sử dụng số tài sản gồm:

- Nhà ở chính mái lợp ngói, nền lát gạch bát, tường xây gạch tuynel 220 vôi ve điện hoàn chỉnh, kích thước 6m x 5.5m, cao 3,6m, làm năm 2002 ước giá trị còn lại 40%. Phần hiên hè bê tông cốt thép dày 15 cm tính thêm kích thước 1.8m x 6.5m. Trị giá = 40.903.200đ;

- Nhà ở mái ngói, nền lát gạch bát, tường xây gạch tuynel 220 vôi ve điện hoàn chỉnh, kích thước 3.5 x 5.5m, cao 3.2m. Trị giá = 44.082.500đ;

- Chuống trại mái lợp ngói tường xây gạch tuynel 220 kết hợp 110, nền láng vữa xi măng kích thước 5.7m 3.3m. Trị giá = 12.226.500đ;

- Tivi Sony 32 inch màn hình phẳng mua năm 2013 hiện màn hình đã hỏng. Trị giá = 565.000đ;

- Đôi loa, 01 âm ly, 01 bộ đầu đĩa nhãn hiệu Trung Quốc vẫn còn sử dụng được. Trị giá = 1.500.000đ;

- 01 Bộ bàn ghế gỗ nhóm II giá trị sử dụng ước tính còn 60%. Trị giá = 1.920.000đ;

Cộng = 101.197.200đ.

Về đất: Diện tích được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 260m^2 trị giá bằng 468.000.000đ. Nhưng diện tích đất đo thực tế hiện trạng là 369m^2, như vậy số đất thừa là 109m^2.

Giao cho chị L 130m^2 đất về phía nam trị giá bằng 234.000.000đ, (Trong đó có 100m^2 đất ở và 30m^2 đất vườn tạp) giao cho anh H 130m^2 đất về phía bắc trị giá bằng 234.000.000đ, (Trong đó có 100m^2 đất ở và 30m^2 đất vườn tạp), còn lại số đất thừa 109m^2 tạm giao cho anh H quản lý sử dụng, khi nào nhà nước thu hồi thì anh H có nghĩa vụ trả lại cho nhà nước.

+ Phần đất của chị L ở phía nam khu đất: Cạnh phía nam giáp đất hộ ông

Lê Văn Q là 33.8m; Cạnh phía đông giáp đất hộ Ngô Đức T là 4m, kéo một đường thẳng từ cạnh phía đông sang cạnh phía tây giáp mương và đường bê tông đo đủ cho chị L 130m^2.

+ Phần đất của anh H ở phía bắc khu đất: Cạnh phía bắc giáp mương và ruộng là 27m; Cạnh phía đông giáp đất hộ Ngô Đức T là 5,8m; Cạnh phía nam giáp đất phần đất của chị L; Cạnh phía tây giáp mương và đường bê tông. Diện tích là 239m^2 .

Tổng trị giá tài sản của gia đình anh H và chị L là 601.903.734đ, mỗi người được hưởng ½ giá trị tài sản bằng 300.951.867đ. Thực tế anh H được chia là 335. 197.200đ; ngoài ra còn 01 chiếc xe ba bánh chở vật liệu anh H đã bán tháng 5/2018 với giá 12.000.000đ. Chị L được chia là 266.664.534đ. Do anh H được hưởng và được chia tài sản có trị giá cao hơn chị L là 80.532.666đ, nên anh H phải giao lại cho chị L 40.266.333đ tiền chênh lệch về tài sản.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, nghĩa vụ thi hành án dân sự.

Ngày 12- 11- 2018, anh Vũ Văn H có đơn kháng cáo với nội dung:

- Không đồng ý với quyết định của bản án về mức cấp dưỡng nuôi con chung Vũ Thị H2 1.500.000 đồng/tháng, vì anh là lao động tự do thu nhập không ổn định.

- Không đồng ý chia số tiền bán xe ba bánh 12.000.000 đồng, vì số tiền này đã trả nợ cho mẹ anh.

- Không đồng ý chia đất cho chị L, vì đây là đất của ông bà để lại.

- không đồng ý giao cho chị L tiền chênh lệch tài sản 40.266.333 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định tư cách tham gia tố tụng của những người tham gia tố tụng đúng qui định tại điều 68 BLTTDS. Việc thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến điều 97 BLTTDS.

Mức cấp dưỡng nuôi con của anh H án sơ thẩm đã quyết định phù hợp, đề nghị y án về cấp dưỡng nuôi con.

Về diện tích đất anh H và chị L đang sử dụng có nguồn gốc là của ông bà nội đã chết để lại, nên bà P (Mẹ anh H) và những người khác trong gia đình cũng có quyền lợi đối với diện tích đất này. Nhưng Tòa án sơ thẩm không thu thập ý kiến của những người có quyền lợi liên quan, đã chia toàn bộ diện tích đất này cho anh H và chị L là ảnh hưởng đến quyền lợi của họ, cần phải xem xét lại về quyền sử dụng đất, đề nghị hủy toàn bộ phần quyết định của án sơ thẩm về chia tài sản.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Đơn khởi kiện của anh Vũ Văn H gửi trong thời hạn, hợp lệ nên được chấp nhận giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Anh Vũ Văn H và chị Vũ Thị L xây dựng quan hệ hôn nhân hợp pháp. Do mâu thuẫn không thể chung sống, anh H có đơn yêu cầu và được Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc giải quyết cho hai người ly hôn, giao nuôi con và phân chia tài sản.

[3]. Xét các nội dung kháng cáo của anh Vũ Văn H:

- Về cấp dưỡng nuôi con: Với mức đóng góp nuôi con của anh H mà Tòa án sơ thẩm đã tuyên 1.500.000 đồng/tháng so với mặt bằng giá hiện nay không phải là cao, chỉ đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho việc nuôi một con trong một tháng. Anh H đang khỏe mạnh có khả năng lao động, phải có trách nhiệm đóng góp nuôi con chung với chị L. Hơn nữa, hiện nay hai người đang còn hai con nhỏ phải đóng góp nuôi dưỡng, nhưng chị L chỉ yêu cầu đóng góp nuôi một con là đã chịu trách nhiệm phần lớn hơn. Do đó, nội dung kháng cáo của anh H về mức đóng góp nuôi con chung là không được chấp nhận. Án sơ thẩm không xác định nghĩa vụ đóng góp nuôi con của anh H từ thời gian nào, nên án phúc thẩm phải bổ sung để việc thi hành án được đảm bảo.

- Về diện tích đất anh H và chị L đang sử dụng có nguồn gốc là của ông bà nội đã chết để lại, khi hai người kết hôn ở trên đất cùng với mẹ anh H là bà P, sau đó được Ủy ban nhân dân huyện Hậu Lộc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ anh H. Do đất có nguồn gốc của ông bà để lại nên bà P (Mẹ anh H) và những người khác trong gia đình cũng có quyền lợi đối với diện tích đất này. Nhưng Tòa án sơ thẩm không thu thập ý kiến của những người có quyền lợi liên quan, đã chia toàn bộ diện tích đất cho anh H và chị L là ảnh hưởng đến quyền lợi của họ, cần phải xem xét lại về quyền sử dụng đất. Do đó, việc chia tài sản chung của vợ chồng cũng chưa thể quyết định trong vụ án này, phải chờ đến khi giải quyết lại về quyền sử dụng đất thì mới tính toán chính xác được để chia. Vì vậy, cần phải hủy án sơ thẩm về phần tài sản để giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm.

[4]. Các nội dung quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

[5].Về án phí: Anh H kháng cáo được chấp nhận một phần, không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 310 BLTTDS; Điều 59, điểm d khoản 2 Điều 62, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Vũ Văn H hủy phần chia tài sản chung vợ chồng, giữ nguyên quyết định về cấp dưỡng nuôi con chung của bản án số 43/2018/HNGĐ- ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc;

Xử:

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Vũ Thị H2 mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn) đồng kể từ tháng 11-2018 cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi.

Anh Vũ Văn H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản: Hủy phần quyết định về chia tài sản chung của vợ chồng, giao cho tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc giải quyết lại việc tài sản chung của anh H và chị L theo qui định.

Áp dụng khoản 3 Điều 148 BLTTDS; Khoản 3 Điều 29 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Danh mục quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí chia tài sản sẽ được quyết định khi vụ án được giải quyết lại về tài sản.

Anh H được trả lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2017/0003146 ngày 19/11/2018 của chi Cục thi hành án dân sự huyện Hậu lộc.

Các nội dung của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội ;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Hậu Lộc;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Quốc Văn